TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 07/2023/KDTM-PT Ngày 21 tháng 3 năm 2024 *V/v tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Phạm Văn Lợi.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Liên - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại phúc thẩm thụ lý số 44/2022/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ"; do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 28/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2818/2024/QĐ-PT, ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trung tâm B1; địa chỉ: Số F N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Trung C - Tổng Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Phương H, ông Đỗ Trần Duy C1 (Văn bản ủy quyền ngày 26/4/2023), bà Trần Lê K, ông Hoàng Văn B, sinh năm 1974, bà Vũ Thị Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Số F N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 14/3/2024)

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần T; địa chỉ đăng ký kinh doanh: Phòng 304, tập thể số 54, phố N, phường B, quận L, thành phố Hà Nội; địa chỉ văn phòng giao dịch: Tầng I, Tòa nhà I, B Đê L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thúy P - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Phó Tổng giám đốc, bà Nguyễn Thị N1 – Nhân viên pháp chế; địa chỉ: Tầng I, Tòa nhà I, B Đê L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đều có mặt (Văn bản ủy quyền ngày 02/8/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Quốc H1 và Luật sư Nguyễn Ngọc M – Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: (BL 116)

Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam là tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả được thành lập theo Quyết định số 19/2002/QĐ-NS ngày 19/4/2002 của Hội N2. Căn cứ Điều 56 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở hợp đồng ủy quyền của các chủ sở hữu quyền tác giả, thỏa thuận hợp tác song phương với các tổ chức quản lý tập thể quyền nước ngoài, Trung tâm thực hiện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các chủ sở hữu quyền tác giả thành viên bao gồm quyền khởi kiện khi quyền tác giả bị xâm phạm.

Ngày 17/01/2019, Công ty Cổ phần T (sau đây viết tắt là "Công ty T") đã tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đ" tại Trung tâm H2 (địa chỉ: C, Đại lộ T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội) theo Giấy phép Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang số 770/GP-SVH&TT ngày 30/11/2018 do Sở Văn hóa và Thể thao thành phố H cấp.

Trong chương trình này, Công ty T đã sử dụng 21 tác phẩm âm nhạc của các chủ sở hữu quyền tác giả đã ủy quyền cho Trung tâm quản lý, khai thác và bảo vệ quyền tác giả để biểu diễn nhưng không thực hiện nghĩa vụ xin phép, trả tiền nhuận bút, thù lao cho các chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định tại Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ. Đây là hành vi xâm phạm quyền tác giả theo quy định tại Khoản 8 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ. Ngày 04/5/2022, Trung tâm có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, theo đó ngày 18/4/2022, tác giả Tào Tuấn P1 đã chấm dứt ủy quyền cho Trung tâm nên Trung tâm có đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện thay đổi về số lượng tác phẩm tính tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả và số tiền bồi thường mức giảm thu nhập đối với tác phẩm "Với em". Do đó tổng số tác phẩm Nguyên đơn yêu cầu còn lại là 20 tác phẩm âm nhạc.

Hành vi xâm phạm quyền tác giả của Công ty T đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu quyền tác giả, làm giảm sút thu nhập là khoản tiền nhuận bút mà đáng ra các chủ sở hữu quyền tác giả được nhận nếu cho phép sử dụng tác phẩm tại chương trình này trong buổi biểu diễn vào ngày 17/01/2019 với tổng giá trị là: 216.058.294 đồng (theo đơn khởi

kiện ban đầu là 21 tác phẩm âm nhạc). Căn cứ để Nguyên đơn tính biểu mức nhuận bút của Trung tâm là khoản 1, khoản 4 Điều 43 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP theo đó biểu mức nhuận bút sử dụng tác phẩm âm nhạc của Nguyên đơn áp dụng đối với chương trình ca nhạc/live show không thường xuyên có bán vé tổ chức trong nhà hát theo công thức: 5% x 70% số lượng ghế x bình quân giá vé.

Trong đó: Số ghế sẽ được tính là 70% sức chứa của nơi biểu diễn (Theo Biểu mức tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả âm nhạc ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-TTBVQTGANVN ngày 19/6/2018 của Trung tâm B1).

Mức bình quân giá vé là 1.833.333 đồng là giá vé tại chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đông" được ghi nhận tại Vi bằng số 173A/2019/VB-TPLTĐ do Văn phòng T1 lập ngày 17/01/2019.

Tổng số tiền nhuận bút tính chung cho cả chương trình trong một đêm diễn là: 5% x 1.833.333 đồng x 70% x 3368 ghế = 216.058.294 đồng/21 tác phẩm. Một tác phẩm tương đương 10.288.490 đồng.

Tổng số tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả đối với 20 tác phẩm âm nhạc thuộc phạm vi quản lý của Nguyên đơn cho chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của mùa đông" tại Trung tâm hội nghị quốc gia ngày 17/01/2019 là 10.288.490 đồng x 20 = 205.769.804 đồng.

Nay Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Công ty Cổ phần T đăng lời xin lỗi trên B2 trong 03 số liên tiếp với nội dung: "Công ty Cổ phần T gửi lời xin lỗi đến các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả vì đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả khi sử dụng tác phẩm để biểu diễn trong chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đ" tại Trung tâm H2 ngày 17/01/2019 nhưng đã không xin phép, trả tiền nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác cho các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật".

- Buộc Công ty Cổ phần T phải bồi thường thiệt hại cho các chủ sở hữu quyền tác giả là thành viên của Trung tâm B1 tổng số tiền 210.819.804 đồng gồm các khoản sau:

+ Bồi thường mức giảm sút thu nhập là khoản tiền nhuận bút mà đáng ra các chủ sở hữu quyền tác giả được nhận nếu cho phép sử dụng tác phẩm tại chương trình với tổng giá trị là 205.769.804 đồng;

+ Thanh toán chi phí lập vi bằng 2.650.000 đồng;

+ Thanh toán chi phí mua vé vào chương trình để lập vi bằng 2.400.000 đồng.

Bị đơn Công ty T (do người đại diện hợp pháp) trình bày:

Công ty Cổ phần T xác nhận tại chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề

"Chuyện của Mùa Đ" tại Trung tâm H2 ngày 17/01/2019, Công ty Cổ phần T có sử dụng 20 tác phẩm âm nhạc như Nguyên đơn trình bày. Bị đơn ủng hộ chủ trương thu/nộp phí tác quyền âm nhạc, với điều kiện biểu mức, cách tính phí hợp lý, đầy đủ căn cứ thực tiễn và cơ sở pháp lý.

Bị đơn không đồng ý với mức yêu cầu thanh toán như nguyên đơn đưa ra với lý do:

+ Biểu mức do Trung tâm tự ban hành, chưa có ý kiến của các cơ quan chức năng (Bộ T2, Bộ V, Cục Bản quyền tác giả,…)

+ Công thức tính tiền nhuận bút của 01 tác phẩm âm nhạc của Trung tâm là không hợp lý, mang tính chất tính khoán. Một chương trình tại một địa điểm biểu diễn nhất định, dù sử dụng ít hay nhiều tác phẩm do Trung tâm sử dụng tác quyền thì mức phí vẫn giống nhau. Cách tính phí như vậy không hợp lý, không có sự công bằng giữa các chương trình, tác giả.

+ Công thức tính 5% x 70% sức chứa của nơi biểu diễn là thiếu căn cứ thực tế vì không phải chương trình nào cũng bán được 70% sức chứa của nơi biểu diễn. Cách tính phí của Nguyên đơn thể hiện sự áp đặt của biểu mức đối với các chương trình biểu diễn nghệ thuật. Căn cứ Hợp đồng số 204/2017/HĐQTGAN/PR ngày 20/4/2017 và Hợp đồng số 33/2018/HĐQTGAN/PR ngày 06/02/2018 giữa Trung tâm và Công ty T thì mức phí tác quyền là 440.000 đồng/tác phẩm (đã bao gồm VAT) nên Bị đơn chỉ đồng ý nộp phí tác quyền là 440.000 đồng/bài hát (đã bao gồm VAT).

+ Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật hiện nay, đặc biệt là sau dịch còn nhiều khó khăn, Công ty T cần sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các cơ quan quản lý, sự hợp tác của Trung tâm, các tác giả nhưng cách tính phí của Trung tâm thể hiện sự không hỗ trợ, không có tinh thần thiện chí hợp tác đối với các đơn vị tổ chức biểu diễn.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 28/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 30, Điều 37, khoản 3 Điều 38, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 20, khoản 8 Điều 28, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 202, Điều 204, Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ;
- Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 về hướng dẫn thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009;
- Điều 20 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Trung tâm Bảo vệ B1 đối với bị đơn là Công ty Cổ phần T.

2. Buộc Công ty Cổ phần T đăng xin lời xin lỗi trên B2 trong 03 số liên tiếp với nội dung: "Công ty Cổ phần T gửi lời xin lỗi đến các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả vì đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả khi sử dụng tác phẩm để biểu diễn trong chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đ" tại Trung tâm H2 ngày 17/01/2019 nhưng đã không xin phép, trả tiền nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác cho các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật".

- Buộc Công ty Cổ phần T bồi thường thiệt hại cho các chủ sở hữu quyền tác giả là thành viên do Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam đại diện tổng số tiền 210.819.804 đồng bao gồm:

+ Bồi thường mức giảm sút thu nhập là khoản tiền nhuận bút mà đáng ra các chủ sở hữu quyền tác giả được nhận nếu cho phép sử dụng tác phẩm tại chương trình với tổng giá trị là 205.769.804 đồng

+ Chi phí lập vi bằng 2.650.000 đồng

+ Chi phí mua vé vào chương trình để lập vi bằng 2.400.000 đồng.

3. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; án phí, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2022, bị đơn là Công ty Cổ phần T, do bà Đoàn Thúy P đại diện theo pháp luật, kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Đại diện hợp pháp của bị đơn thay đổi kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận ý kiến của bị đơn chỉ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn theo mức phí 3.000.000 đồng/bài.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận việc kháng cáo và xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ấn định biểu mức nhuận bút theo công thức: 5% x 70% số lượng ghế x bình quân giá vé theo Quyết định

số 14/QĐ-TTBVQTGANVN ngày 19/8/2018 của Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam là chưa phù hợp với thực tế khi xảy ra tranh chấp. Thực tế buổi biểu diễn có thể có doanh thu cao hơn hoặc thấp hơn mức 70% của số lượng ghế x bình quân giá vé. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập được các tài liệu xác định được doanh thu thực tế của buổi biểu diễn chương trình nghệ thuật nói trên của Công ty T mà ấn định luôn mức 70% số ghế x giá vé như mức Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam quy định là chưa đủ căn cứ. Trong khi, tổng doanh thu thực tế là 222.650.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn 3.000.000 đồng/bài hát/đêm diễn, tương ứng với các hợp đồng tác quyền mà nguyên đơn đã ký trực tiếp với các tác giả. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn; sửa một phần bản án sơ thẩm; buộc Công ty T bồi thường mức giảm sút thu nhập là khoản tiền nhuận bút mà đáng ra các chủ sở hữu quyền tác giả được nhận với tổng giá trị là 3.000.000 đồng/bài hát x 20 bài hát = 60.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xác định về quan hệ pháp luật; thẩm quyền giải quyết vụ án và tư cách tham gia tố tụng trong vụ án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn và đóng tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 274, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của Công ty Cổ phần T được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn là Công ty cổ phần T:

[2.1] Về xác định hành vi vi phạm quyền tác giả khi sử dụng tác phẩm:

[2.1.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cùng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác nhận ngày 17/01/2019, Công ty cổ phần T đã tổ chức chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đ" tại Trung tâm H2 theo Giấy phép Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang số 770/GP-SVH&TT ngày 30/11/2018 do Sở Văn hóa và Thể thao thành phố H cấp. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận tại chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đông", Công ty T đã sử dụng 20 tác phẩm âm nhạc của các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả đã ủy quyền cho Trung tâm quản lý, khai thác và bảo vệ quyền tác giả. Bị đơn xác nhận việc sử dụng 20 tác phẩm âm nhạc trong chương trình ca nhạc ngày 17/01/2019 chưa được sự đồng ý của Trung tâm, chưa

thanh toán tiền phí tác quyền cho Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam, vì bị đơn cho rằng trước khi tổ chức, ngày 22/8/2018 Công ty T đã có Công văn số 56/CV-VIETART gửi Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam về chi phí tác quyền các tác phẩm nhưng không được Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam phản hồi.

[2.1.2] Theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng một, một số hoặc toàn bộ các quyền quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3 Điều 19 của Luật này phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác cho chủ sở hữu quyền tác giả".

Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ "Quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện biểu diễn tác phẩm một cách trực tiếp hoặc thông qua các bản ghi âm, ghi hình hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được. Biểu diễn tác phẩm trước công chúng bao gồm việc biểu diễn tác phẩm tại bất cứ nơi nào mà công chúng có thể tiếp cận được".

Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 quy định: "Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu: Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan".

Khoản 8 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Việc sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật là hành vi xâm phạm quyền tác giả".

[2.1.3] Như vậy, việc Công ty cổ phần T sử dụng 20 tác phẩm âm nhạc (theo danh sách do nguyên đơn xuất trình) của các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả đã ủy quyền cho Trung tâm quản lý, bảo vệ quyền tác giả, nhưng chưa được sự đồng ý của tác giả và chưa trả tiền nhuận bút, thù lao thông qua Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam là hành vi xâm phạm quyền tác giả, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả thành viên của Trung tâm B1; làm giảm sút thu nhập là tiền nhuận bút đáng ra các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả được nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải đăng lời xin lỗi trên B2 trong 03 số liên tiếp với nội dung: "Công ty Cổ phần T gửi lời xin lỗi đến các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả vì đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả khi sử dụng tác phẩm để biểu diễn trong chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đ" tại Trung tâm H2 ngày 17/01/2019 nhưng đã không xin phép, trả tiền nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác cho các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật" là đúng theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm b khoản 1

Điều 198, khoản 2 Điều 202 Luật Sở hữu trí tuệ.

[2.2] Về việc nộp tiền nhuận bút cho Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.2.1] Trung tâm B1 (V1) là tổ chức phi lợi nhuận được thành lập ngày 19/4/2002 theo Quyết định số 19/2002/QĐ ngày 19/4/2002 trực thuộc Hội N2 (là tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp) BL110. Ngày 19/6/2018, Trung tâm B1 ban hành Quyết định số 14/QĐ-TTBVQTGANVN kèm theo Biểu mức tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả âm nhạc. Căn cứ để Trung tâm bảo vệ B1 ban hành Quyết định số 14 nêu trên là Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, Luật sửa đổi; bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 và Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở trí tuệ.

Tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định *"...3. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng và tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan có trách nhiệm thoả thuận về mức tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất và phương thức thanh toán..."*. Tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa đã thể hiện, mặc dù Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam ban hành Quyết định số 14/QĐ-TTBVQTGANVN trên cơ sơ Luật Sở hữu trí tuệ và Nghị định số 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ; tuy nhiên, việc ban hành Quyết định số 14/QĐ-TTBVQTGANVN mang tính chất một chiều chưa có sự thỏa thuận "về mức tiền nhuận bút, thù lao" đối với tổ chức khai thác, sử dụng tác phẩm nghệ thuật; đồng thời, hơn nữa cũng chưa thể hiện ý kiến của Hội N2 là đơn vị quản lý trực tiếp Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Quyết định số 14/QĐ-TTBVQTGANVN ban hành kèm theo Biểu mức tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả âm nhạc của Trung tâm B1 chỉ là cơ sở để tham khảo và là ý chí của một bên, chưa đủ cơ sở để thực hiện.

[2.2.2] Mặc khác, tại khoản 4 Điều 43 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định *"...Mức tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất được xác định căn cứ vào thể loại, hình thức, chất lượng, số lượng hoặc tần suất khai thác, sử dụng...Mức tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất được xác định trong hợp đồng bằng văn bản theo quy định pháp luật"*. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều xác nhận việc sử dụng các tác phẩm âm nhạc vẫn phải nộp tiền nhuận bút cho Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam, nhưng không đồng ý với mức nhuận bút sử dụng tác phẩm âm nhạc theo biểu mức tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả âm nhạc ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-TTBVQTGANVN ngày 19/6/2018 của Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam.

[2.2.3] Xét thấy, bị đơn đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với 20

bài hát nên căn cứ khoản 4 Điều 202, điểm a khoản 1 Điều 204, điểm b khoản 1 Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ; Điều 16, Điều 17, Điều 20 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, thì Công ty cổ phần T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cho Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam. Tuy nhiên, như nhận định ở trên, Trung tâm B1 ban hành Quyết định số 14/QĐ-TTBVQTGANVN ngày 19/6/2018 chưa có sự thỏa thuận với tổ chức khai thác, sử dụng tác phẩm nghệ thuật và ý kiến của đơn vị quản lý trực tiếp; không xác định mức tiền nhuận bút với tổ chức khai thác tác phẩm nghệ thuật bằng hợp đồng theo quy định pháp luật.

[2.2.4] Năm 2017 và năm 2018, bị đơn và nguyên đơn thống nhất về mức tiền nhuận bút tại các buổi biểu diễn tương tự được thể hiện trong hai Hợp đồng số 204/2017/HĐQTGAN/PR ngày 20/4/2017 và Hợp đồng số 33/2018/HĐQTGAN/PR ngày 06/02/2018 giữa Trung tâm Bảo vệ B1 và Công ty cổ phần T với mức nhuận bút 440.000 đồng/bài hát. Tuy nhiên, các hợp đồng này đã được thanh lý. Trung tâm Bảo vệ B1 ban hành Quyết định số 14/QĐ-TTBVQTGANVN ngày 19/6/2018 về biểu mức tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả âm nhạc theo công thức: 5% x 75% số lượng ghế x bình quân giá vé. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cũng không chứng minh được "số ghế/chỗ tối đa của địa điểm biểu diễn" để tính sức chứa nơi biểu diễn để làm căn cứ tính mức nhuận bút như cách tính của nguyên đơn đề nghị áp dụng mục 2.2 Quyết định số 14/QĐ-TTBVQTGANVN ngày 19/6/2018 để buộc bị đơn thanh toán. Trong khi, lĩnh vực biểu diễn là một lĩnh vực đặc thù và phải chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan. Hơn nữa, doanh thu của bị đơn cho cả đêm buổi diễn chỉ là 213.000.000 đồng, ngoài ra, bị đơn và nguyên đơn cũng xuất trình một số hợp đồng giữa nguyên đơn ký với các Công ty biểu diễn nghệ thuật có các mức nhuận bút khác nhau nên mức yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền nhuận bút với tổng giá trị là 205.769.804 đồng là không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xuất trình tài liệu là bản hợp đồng ký giữa Công ty Cổ phần T và nhạc sĩ Bảo Chấn, theo đó nhạc sỹ Bảo C2 đã ký xác nhận cho phép VIETART sử dụng 10 tác phẩm âm nhạc do nhạc sĩ Bảo Chấn sáng tác và đồng ý để VIETART thanh toán phí tác quyền là 3.000.000 đồng/bài hát/đêm diễn và số tiền này sẽ được thanh toán sau khi chương trình kết thúc, vì vậy bị đơn đồng ý thanh toán bồi thường cho nguyên đơn theo cách tính 3.000.000 đồng/bài hát/đêm diễn.

[2.2.5] Với nhận định tại đoạn [2.2.1] và đoạn [2.2.3], [2.2.4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy mức nhuận bút 3.000.000 đồng/bài hát mà bị đơn đưa ra tại biểu diễn trong chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đ" tại Trung tâm H2 ngày 17/01/2019 là phù hợp. Do đó, tổng số tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả đối với 20 tác phẩm âm nhạc thuộc phạm vi quản lý của nguyên đơn cho chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của mùa đông" tại Trung

tâm hội nghị quốc gia ngày 17/01/2019 là: 3.000.000 đồng x 20 = 60.000.000 đồng.

[2.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí lập vi bằng 2.650.000 đồng và chi phí mua vé vào chương trình để lập vi bằng 2.400.000 đồng, xét thấy quá trình giải quyết vụ án Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam đã xuất trình các chứng cứ chứng minh về việc lập vi bằng và chi phí mua vé vào xem chương trình biểu diễn. Căn cứ theo quy định của Điều 20 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 có cơ sở để chấp nhận yêu cầu thanh toán chi phí này của nguyên đơn như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định.

[3] Từ phân tích và lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích trên, cụ thể chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

(1) Buộc Công ty Cổ phần T đăng lời xin lỗi trên B2 trong 03 số liên tiếp với nội dung: “Công ty Cổ phần T gửi lời xin lỗi đến các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả vì đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả khi sử dụng tác phẩm để biểu diễn trong chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đ” tại Trung tâm H2 ngày 17/01/2019 nhưng đã không xin phép, trả tiền nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác cho các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật”.

(2) Buộc Công ty Cổ phần T bồi thường thiệt hại cho các chủ sở hữu quyền tác giả là thành viên do Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam đại diện tổng số tiền 65.050.000 đồng bao gồm:

+ Bồi thường mức giảm sút thu nhập là khoản tiền nhuận bút mà đáng ra các chủ sở hữu quyền tác giả được nhận nếu cho phép sử dụng tác phẩm tại chương trình với tổng giá trị là 60.000.000 đồng

+ Chi phí lập vi bằng 2.650.000 đồng

+ Chi phí mua vé vào chương trình để lập vi bằng 2.400.000 đồng.

[4] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên cần xác định lại án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm; kháng cáo của bị đơn được chấp nhận, nên bị đơn không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là Công ty cổ phần T; Sửa Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 28/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 8

năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 30, Điều 37, khoản 3 Điều 38, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 20, khoản 8 Điều 28, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 202, Điều 204, Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ; Điều 43 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 về hướng dẫn thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009; Điều 20 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Trung tâm Bảo vệ B1 đối với bị đơn là Công ty Cổ phần T:

- Buộc Công ty Cổ phần T đăng lời xin lỗi trên B2 trong 03 số liên tiếp với nội dung: "Công ty Cổ phần T gửi lời xin lỗi đến các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả vì đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả khi sử dụng tác phẩm để biểu diễn trong chương trình Đêm Việt Nam 7 tựa đề "Chuyện của Mùa Đ" tại Trung tâm H2 ngày 17/01/2019 nhưng đã không xin phép, trả tiền nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác cho các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật".

- Buộc Công ty Cổ phần T bồi thường thiệt hại cho các chủ sở hữu quyền tác giả là thành viên do Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam đại diện tổng số tiền 65.050.000 đồng bao gồm:

+ Bồi thường mức giảm sút thu nhập là khoản tiền nhuận bút mà đáng ra các chủ sở hữu quyền tác giả được nhận nếu cho phép sử dụng tác phẩm tại chương trình với tổng giá trị là 60.000.000 đồng.

+ Chi phí lập vi bằng 2.650.000 đồng

+ Chi phí mua vé vào chương trình để lập vi bằng 2.400.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Bị đơn là Công ty Cổ phần T phải chịu 3.253.000 đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm, được đối trừ 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001017 ngày 29/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà nội, còn phải nộp 1.253.000 đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn là Trung tâm bảo vệ quyền tác giả phải chịu 7.288.000 đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận; được đối trừ 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai 0000767 ngày 17/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; còn phải nộp 2.288.000 đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

2.2. Bị đơn là Công ty Cổ phần T không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THA dân sự TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ).
- Lưu HS, P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đặng Thị Thơm